

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TẠ THU TRANG

**VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH RÓI NƯỚC
TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG
TIỂU HỌC KIẾN HƯNG, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT
Khóa 8 (2019 - 2021)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

***Người hướng dẫn khoa học:* TS. Đào Thị Thúy Anh**

Phản biện 1: PGS.TS Trang Thanh Hiền

Phản biện 2: PGS.TS Quách Thị Ngọc An

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2021

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do nghiên cứu

Múa rối nước ra đời từ nền văn minh lúa nước, theo thời gian, nghệ thuật múa rối nước được truyền từ đời này sang đời khác, dần trở thành một loại hình nghệ thuật dân gian của Việt Nam xuất hiện trong các dịp lễ hội ở làng. Nghệ thuật rối nước không chỉ là món ăn tinh thần, là niềm vui mang đến cho người dân sau mỗi ngày dài cày cuốc ngoài đồng, bươn chải mưu sinh, hơn hết đó còn là nơi để gửi gắm tâm tình của cha ông ta thửa trước.

Mặc dù bản thân không được trực tiếp tham gia giảng dạy tại trường Tiểu học Kiến Hưng song đã được nhiều lần tới thăm quan trường, được dự giờ mỹ thuật cùng các con với một số giờ trải nghiệm sáng tạo qua các buổi giao lưu phụ huynh và nhà trường, dự các giờ học online với sự hào hứng đáng yêu của các con là động lực để em mạnh dạn đưa hướng nghiên cứu tạo hình rối nước Việt Nam vận dụng vào dạy học mỹ thuật và trải nghiệm các hoạt động cho các con trường tiểu học Kiến Hưng.

Hình tượng con rối mộc mạc, đơn giản song được các nghệ nhân phối kết hợp màu sắc bắt mắt, thu hút thị giác, các hình tượng các nhân vật trong vở diễn rối nước được các bạn nhỏ lứa tuổi học sinh tiểu học luôn yêu thích, nó vừa mang hình dáng ngộ nghĩnh lại vừa có phần hài hước. Chính vì vậy việc áp dụng tạo hình quân rối nước vào dạy học mỹ thuật cho học sinh tiểu học vừa là cách giúp trẻ tìm hiểu sâu hơn về sở thích của bản thân với bộ môn nghệ thuật truyền thống rối nước, vừa là cách giúp trẻ thỏa sức sáng tạo.

Bên cạnh đó, bắt nguồn từ sự yêu thích, say mê nét ngộ nghĩnh đáng yêu của rối nước qua các vở diễn, tích trò, cộng thêm kiến thức cơ bản đã được học hỏi qua học phần Nghệ thuật học đại cương và sự hiểu biết, yêu thích về những đặc trưng loại hình nghệ thuật sân

khẩu, em khao khát muốn được nghiên cứu sâu về tạo hình quân rối truyền thống, để từ đó vận dụng vào các bài giảng môn mỹ thuật cho học sinh Tiểu học, nuôi dưỡng cho các con tình yêu mỹ thuật cổ của người Việt để góp phần kết nối di sản với giáo dục mỹ thuật phổ thông.

Được biết, hiện nay trong hệ thống các môn học ở trường tiểu học, môn mỹ thuật là môn học đặc thù giúp học sinh biết sử dụng ngôn ngữ tạo hình thông qua hoạt động trải nghiệm để biểu đạt thái độ, cảm xúc, sự tưởng tượng và kiến thức của bản thân về thế giới xung quanh. Bên cạnh việc kế thừa những ưu điểm của chương trình mỹ thuật hiện hành, điểm mới trong chương trình môn học là: chương trình chú trọng đổi mới phương pháp, vận dụng đa dạng hình thức, không gian học tập, các chất liệu, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo; chú trọng lồng ghép, tích hợp hoạt động thực hành và thảo luận.

Học sinh đồng thời vừa là “người sáng tạo nghệ thuật” vừa là “người thưởng thức nghệ thuật”; Đó chính là phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo lứa tuổi, theo trình độ. Với phương pháp này sẽ tạo điều kiện cho học sinh chủ động và phát triển được tư duy cũng như năng khiếu, phát triển toàn diện thông qua các hoạt động dạy - học ở các chủ đề học tập khi giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học hiệu quả.

Chính vì vậy đề tài “**Vận dụng nghệ thuật tạo hình rối nước trong dạy học môn mỹ thuật tại trường tiểu học Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội**” là hướng nghiên cứu thiết thực, phù hợp với sự đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ giáo dục được ban hành 12/2018.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Nhóm tài liệu liên quan nghệ thuật múa rối nước

Nguyễn Huy Hồng (1987), *Nghệ thuật múa rối nước Thái Bình*, Sở Văn hóa và Thông tin Thái Bình.

Thúy Nga (2012), *Nghệ thuật múa rối truyền thống và hiện đại*, Nhà hát múa rối Việt Nam, Hà Nội.

Nguyễn Thị Nhung (8/2015), “Đặc trưng nghệ thuật múa rối nước”, *Tạp chí giáo chức Việt Nam*.

Ngoài các công trình, bài nghiên cứu kể trên, còn có khá nhiều bài viết đề cập múa rối nước Việt Nam như:

Hoàng Chương, Đoàn Thị Tình, Đặng Ánh Nga, Phan Thanh Liêm (2012), *Nghệ thuật múa rối nước Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

Vũ Tú Quỳnh (2006), “Rối nước - Từ sân khấu dân gian đến sân khấu đô thị”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, (5), tr. 40 - 44.

Nguyễn Huy Hồng (2007), *Nghệ thuật múa rối*, Nxb Sân khấu Hà Nội.

Tô Sanh (1976), *Nghệ thuật múa rối nước*, Nxb Văn hoá [37].

2.2. Nhóm tài liệu liên quan phương pháp dạy học

Một số ấn phẩm về phương pháp dạy học hiện nay có thể kể đến như:

Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình (1998), *Mĩ thuật và phương pháp dạy học* (tập 2, 3), Nxb Giáo dục.

Lê Nguyên Long (2000), *Thử đi tìm phương pháp dạy học hiệu quả*, Nxb Giáo dục.

Nguyễn Quốc Toàn (2009), *Giáo trình Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*.

Một điểm nhận thấy rõ nét ở các công trình của các học giả và các nhà nghiên cứu đi trước có khai thác giá trị của nghệ thuật rối nước Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa hoặc di sản, chưa chuyên sâu về tính chất tạo hình và đặc biệt chưa một công trình nào đề cập khai

thác đặc điểm tạo hình rối nước để vận dụng vào dạy học mỹ thuật cho học sinh Tiểu học nói chung và học sinh trường Tiểu học Kiến Hưng nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nâng cao nhận thức về mỹ thuật truyền thống, hướng dẫn học sinh Tiểu học Kiến Hưng vận dụng tạo hình của con rối về màu sắc, hình khối vào bài học với chủ đề cụ thể phù hợp chương trình mỹ thuật phổ thông mới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đưa ra những cơ sở lí luận phù hợp hướng vận dụng tạo hình rối nước vào dạy học mỹ thuật cho học sinh Tiểu học.

- Khai thác vẻ đẹp tạo hình rối nước vào dạy học mỹ thuật cho học sinh Tiểu học.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Tạo hình rối nước và khả năng vận dụng vào dạy học mỹ thuật Tiểu học

Năng lực thẩm mỹ và các tác phẩm sáng tạo của học sinh trường tiểu học Kiến Hưng, Xa La, Hà Đông, Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Hình tượng rối nước Đào Thục và rối nước mô phỏng tại Bảo tàng Dân tộc học

- Thời gian nghiên cứu từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2021

- Sự vận dụng sáng tạo màu sắc, hình khối từ các quân rối vào dạy học theo chủ đề cho học sinh khối 4, 5 trường tiểu học Kiến Hưng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu tài liệu: Thu thập các tài liệu liên quan tới đề tài, các bài báo, các luận văn, công trình nghiên cứu khoa học các cấp.

Phương pháp khảo sát thực nghiệm: Thông qua phỏng vấn, trao đổi cá nhân, quan sát để đưa ra đánh giá nhận định liên quan đến nội dung luận văn, dạy học thực nghiệm tại trường Tiểu học Kiến Hưng.

Phương pháp tổng hợp phân tích: Từ những tài liệu sưu tầm, phân tích thống kê, tổng hợp nội dung chính cho đề tài.

6. Đóng góp của luận văn

Hệ thống hóa các phương thức tạo hình các con rối nước

Nghiên cứu, tìm hiểu, đưa ra một số biện pháp ứng dụng hiệu quả mỹ thuật truyền thống vào học tập mỹ thuật cho học sinh tiểu học

Làm tài liệu cho giáo viên mỹ Thuật

Xây dựng dữ liệu hình ảnh tham khảo cho học sinh

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Tài liệu tham khảo, Luận văn được chia thành 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

Chương 2: Đặc điểm nghệ thuật tạo hình rối nước và vận dụng ngôn ngữ tạo hình rối nước vào dạy học mỹ thuật theo chủ đề cho học sinh Trường Tiểu học Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. Khái niệm nghệ thuật tạo hình

Nghệ thuật tạo hình (NTTH) là nghệ thuật sáng tạo hình tượng cụ thể, sinh động, gợi cảm bằng đường nét, màu sắc, hình khối. Với cách hiểu này, ta phân biệt NTTH với những nghệ thuật không phải “tạo hình” như Âm nhạc, văn, thơ...khác nhau ở ngôn ngữ biểu hiện.

1.1.2. Khái niệm phương pháp dạy học mỹ thuật

Phương pháp dạy học được hiểu là cách thức, con đường đạt được mục đích, mục tiêu dạy học đề ra, là các phương thức thực hành tạo ra các phương án, hình thức kết hợp về hoạt động của người dạy và người học với mục tiêu hướng vào một việc để cùng đạt được một mục đích giáo dục nào đó.

Dạy học mỹ thuật: Môn mỹ thuật ở bậc phổ thông là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục, nhấn mạnh đến vai trò giáo dục thẩm mỹ cho học sinh, với phương pháp chủ yếu là phát huy tính độc lập suy nghĩ, sáng tạo của từng học sinh.

1.2. Khái quát lịch sử múa rối nước

1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển múa rối nước

Múa rối nước là nghệ thuật gắn với nền văn minh lúa nước của cư dân vùng châu thổ sông Hồng từ trước thế kỷ X. Múa rối nước có nhiều giá trị liên quan tới nhận thức, xã hội, giáo dục, giải trí... nổi bật lên cả chính là giá trị thẩm mỹ.

Rối nước có những đặc điểm khác với múa rối cạn, rối bóng, rối que ở chỗ loại hình rối này thường dùng mặt nước làm sân khấu (còn được gọi là nhà rối hay thủy đình) được dựng lên giữa ao, hồ với kiến trúc cân đối tượng trưng cho mái đình của vùng nông thôn

Việt Nam, phía sau có phong che, xung quanh trang trí cờ, quạt, voi, lọng rực rỡ như ngày hội ở làng quê.

Múa rối nước là một trong những sản phẩm nghệ thuật đặc trưng rõ nét của nền văn hóa lúa nước, tiền thân của nghệ thuật rối nước manh nha trong giai đoạn sự hình thành nền văn hóa Đại Việt.

Trong lịch sử nghìn năm dựng nước và giữ nước, múa rối vẫn luôn là món ăn tinh thần bình dị và dân dã, gắn liền với đời sống những người nông dân, là tiếng nói, ước vọng biểu đạt trong mỗi hình hài, câu ca.

Có thể nói, nghệ thuật múa rối truyền thống của dân tộc Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỷ XI – XII khi Phật giáo bắt đầu phát triển mạnh ở nước ta gắn liền với những điều kiện tự nhiên, điều kiện sinh hoạt của người nông dân nông nghiệp trồng lúa nước ở đồng bằng Bắc bộ. Với một trí tưởng tượng phong phú và óc sáng tạo thông minh của cha ông ta đã góp phần hình thành nên nghệ thuật múa rối. Đây là một nét văn hóa truyền thống riêng biệt của dân tộc Việt Nam so với nền nghệ thuật múa rối của các quốc gia trên toàn thế giới.

1.2.2. Tạo hình chung của rối nước Việt Nam

1.2.2.1. Kỹ thuật tạo hình nhân vật rối nước

Quân rối nước xưa tạc theo lối chắp ghép hình khối với nhiều chi tiết trong một thân hình, sao chép từ nguyên mẫu các hình tượng, nhân vật ngoài đời thực và tưởng tượng, biến tấu, mang hơi thở của cuộc sống thường nhật, từ đường nét, khuôn mặt cho đến trang phục thường ngày.

Sử dụng chất liệu gỗ mộc loại nhẹ như: gỗ Vông, gỗ sung, vàng tâm, gỗ mỡ..., tạo tác hình khối, chi tiết khuôn mặt, gọt đẽo, khắc rũa hình thể, xong quân rối được sơn thếp, tô màu với màu sắc gần gũi chân thực, gắn với bối cảnh thực tế nơi nông thôn miền Bắc.

Kích thước các con rối thường có giới hạn độ cao không quá 30 – 40 cm, tính cách biểu cảm từng nhân vật chưa được khắc hoạ sâu, nhưng điều đáng lưu ý trong mỗi phường hội rối nước đều có một số quân rối đặc biệt, có kích thước lớn hơn: Như chú Tễu, con cá, cô tiên.

Nghệ thuật chế tác con rối nước xưa được tạo hình tự nhiên dựa trên kinh nghiệm, cảm quan của nghệ nhân chứ chưa được nghiên cứu và hướng dẫn thành quy trình cụ thể mang tính bài bản, hàn lâm.

1.2.2.2. Sự mô phỏng nhân vật và tính ước lệ của sân khấu rối nước

Hình tượng nhân vật dân gian trong rối nước vừa thể hiện tính hiện thực vừa không thực, cái thực là rất thô mộc, chắc khỏe, đậm chất dân dã như những anh nông dân cày mùa với nụ cười dí dỏm. Cái không thực hay cái ước lệ là bởi sự bất ngờ trong các tích trò, mỗi con rối được tạo hình mang nét riêng, khi mang dáng dấp hồn nhiên của trẻ mục đồng, lúc nhanh nhẹn hoạt bát, hài hước với nụ cười chú Tễu, vai diễn trò như anh hề chèo trong Chèo cổ.

Đặc trưng ngôn ngữ của múa rối nằm ở những con rối. Con rối là vũ khí của người biểu diễn, là đạo cụ của người làm ảo thuật. Nói như vậy để biết được các nghệ nhân xưa đã rất coi trọng, chăm chút đến khâu chế tác con rối.

Trong suốt cả một bề dày lịch sử phát triển và sự sáng tạo không ngừng của các nghệ nhân xưa nay đã để lại hàng nghìn nhân vật đa dạng và phong phú, biểu đạt cho nhiều tầng lớp, tính cách khác nhau.

1.2.2.3. Không gian và nghệ thuật sắp đặt trong sân khấu múa rối nước truyền thống và hiện đại

Không gian đóng vai trò quan trọng giúp việc diễn xuất hiệu quả, đó là nghệ thuật xây dựng Thủy đình, kết hợp phong màn, màn

che, được vẽ màu sắc phù hợp với diễn sân khấu truyền thống. Mặt nước là nơi để quân rối diễn trò dưới sự điều khiển của người nghệ sĩ. Trong sân khấu diễn xuất rối nước, cái tĩnh và cái động được đan cài hết sức công phu. Những năm gần đây, người nghệ sĩ còn kết hợp diễn xuất trên mặt nước với nghệ thuật sắp đặt quân rối trên bờ, tạo nên những yếu tố nghệ thuật sân khấu khá thú vị.

1.3. Đôi nét về trường tiểu học Kiến Hưng, Hà Đông

1.3.1. Lịch sử hình thành và cơ cấu tổ chức

Tiểu học Kiến Hưng nằm ở vị trí giữa hai khu Đa Sĩ và Mậu Lương, gần Ủy ban nhân dân phường và trạm y tế, cạnh con đường liên nội thị. Đến nay trường Tiểu học Kiến Hưng là một ngôi trường được đầu tư về cơ sở vật chất tốt, địa thế thuận lợi trong việc đưa đón con của cha mẹ học sinh, trường luôn phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể của địa phương để tạo dựng nên môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh.

Về mặt cơ sở vật chất, trường Tiểu học Kiến Hưng luôn không ngừng đổi mới, cải thiện để phù hợp với nhu cầu sự phát triển của trẻ, cập nhật những xu hướng mới nhất để học sinh có thể phát triển toàn diện.

* Về quy mô trường tiểu học tính đến đầu năm 2021:

- Tổng số lớp: 37 lớp.

- Tổng số học sinh: 2051 em.

Khối	Tổng số HS	Số nữ	Con dân tộc	HS khuyết tật
Khối 1: 7 lớp	392 em	177	5	2
Khối 2: 7 lớp	403 em	194	3	4
Khối 3: 10 lớp	565 em	241	11	4
Khối 4: 7 lớp	389 em	179	5	6
Khối 5: 6 lớp	302 em	151	1	2
Tổng số: 37 lớp	2051 em	940	25	A

Bảng 1.1 Quy mô trường tiểu học Kiến Hưng

- Bình quân số học sinh/1 lớp: 55,4 em

- Tổng số phòng học: 37 phòng/37 lớp. Có 16 phòng chức năng.

Tổng số cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường: 62 đồng chí. Trong đó Ban giám hiệu (cán bộ quản lí) gồm 03 đồng chí, 53 giáo viên; 06 nhân viên, lao công và bảo vệ 06 người.

1.3.2. Đặc điểm học sinh và môi trường dạy học mỹ thuật tại trường tiểu học Kiến Hưng

Đối với các em học sinh có độ tuổi từ 7 đến 12 các em tìm hiểu môi trường xung quanh qua bản năng và các giác quan, sau đó sẽ tiếp cận thế giới tự nhiên thông qua bước đầu biết phân tích hình nét, ghi nhớ, vận dụng cái đã biết, cái quen thuộc vào bài vẽ, tái hiện lại chúng theo cảm xúc của mình với tác phẩm hay sản phẩm mô hình về các đối tượng thiên nhiên, cuộc sống.

Trẻ em ở lứa tuổi tiểu học trường Kiến Hưng có đặc điểm tâm sinh lí không quá khác xa so với bạn bè đồng trang lứa ở các ngôi trường bạn. Song điểm đặc biệt là với địa thế khu đô thị mới xung quanh trường, lượng dân cư từ nhiều tỉnh thành đổ về, chính vì vậy có sự đa dạng văn hóa, tính cách của học sinh trường tiểu học Kiến Hưng cũng đa dạng từ nhiều môi trường giáo dục khác nhau về đây hội tụ.

Điểm mạnh là học sinh trường tiểu học Kiến Hưng dễ thích nghi và tiếp nhận cái mới, luôn hướng tới những phương cách sáng tạo phong phú mới, lạ. Tuy nhiên, các em đôi khi bị thiếu tập trung, khả năng ghi nhớ và chú ý có chủ định chưa được phát triển mạnh mẽ, hiếu động, dễ xúc động là điểm rõ nét nhất trong các nhóm lớp ở trường Tiểu học Kiến Hưng.

Điểm yếu: đối với học sinh trường tiểu học trường Kiến Hưng, các em có có trí nhớ trực quan - hình tượng phát triển chiếm ưu thế hơn trí nhớ từ ngữ – logic. Một số em còn nói ngọng, chửi thề. Đây là một số nhược điểm rất cần từng bước khắc phục để thay đổi hiệu quả giáo dục thẩm mỹ.

Tiểu kết

Múa rối nước là một trong những sản phẩm nghệ thuật đặc trưng rõ nét của nền văn hóa lúa nước, ra đời cùng lúc với sự hình thành nền văn hóa Đại Việt. Chính vì vậy nó mang một bề dày lịch sử, mang đậm bản sắc văn hóa của một dân tộc quật cường trong đấu tranh và sáng tạo nghệ thuật.

Có thể nói, thời gian là một trong những nhân tố giúp múa rối nước định hình, khẳng định và phát triển, được xếp hạng là một trong những loại hình nghệ thuật có giá trị cao, mang tính truyền thống trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân Việt Nam, là một yếu tố rất quan trọng, giúp con rối sinh động, hấp dẫn và tạo ra rất nhiều tình tiết bất ngờ kích thích sự tò mò, tăng thêm lòng cảm phục của người xem.

Việc tìm hiểu và phát triển, đưa ra các phương án tích hợp dạy học mỹ thuật và sân khấu hoá các chủ đề dạy học mỹ thuật qua di sản nhằm vận dụng vào giáo dục, đào tạo trong chương trình mỹ thuật tiểu học, làm phong phú hơn các bài học cũng như giúp trẻ được tiếp xúc sớm với nền nghệ thuật truyền thống nước nhà là góp phần quan trọng vào việc nuôi dưỡng niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ học sinh.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH RỐI NƯỚC VÀ VẬN DỤNG NGÔN NGỮ TẠO HÌNH RỐI NƯỚC VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT THEO CHỦ ĐỀ CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN HƯNG, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

2.1. Đặc trưng ngôn ngữ tạo hình Rối nước truyền thống

2.1.1. Sự độc đáo của hình khối, màu sắc trong tạo hình rối nước của người Việt

2.1.1.1. Hình khối và tạo hình

Có thể nói nghệ thuật tạo hình là yếu tố vô cùng quan trọng của bộ môn nghệ thuật múa rối nước. Bởi cái nhìn đầu tiên của người xem chính là hình hài, là màu sắc, là tạo hình của nhân vật, sau đó là nội dung của vở diễn. Trước đó người xem khi chưa được mục sở thị các quân rối sẽ có những câu hỏi như con rối nước trông ra sao, khác gì so với những con rối khác, nhân vật này đại diện cho ai, là người tốt hay người xấu, nó sẽ dùng để làm gì và hoạt động ra sao...

Các nhân vật trong múa rối nước được làm bằng gỗ sung, gỗ xoan... chất gỗ xốp, khi tạo hình quân rối cũng không quá khó khăn như các chất liệu đá hoặc gỗ khác. Nghệ nhân chủ yếu tạo hình và đục đẽo quân rối với các loại khối cơ bản, khối vuông, khối tròn.

Với mỗi loại nhân vật lại có một cách tạo hình đặc trưng riêng. Như tạo hình những người nông dân được khắc họa về ngoại hình thể hiện thân hình rắn rỏi có phần thô mộc, trang phục được tô vẽ với màu sắc giản dị phù hợp với tính cách, phẩm chất của người nông dân Việt Nam chịu thương chịu khó, hăng say lao động.

Đối với các con vật, cũng được các nghệ nhân tạo hình khắc họa theo nét đặc trưng riêng của từng giống loài. Con vật trong rối nước được điêu khắc giản lược, khắc họa giảm bớt chi tiết tỉ mỉ. Dù

vậy, mỗi quân rối đều vẫn giữ được những nét đẹp riêng, thu hút người xem qua mỗi màn diễn.

Nhìn chung quân rối cho các nhân vật lao động, nông dân chiếm đại đa số và trang phục đa dạng, đơn giản, mộc mạc và đậm chất nông dân Việt Nam. Chính vì vậy có thể nôm na hiểu trang phục hóa trang của quân rối chính là phần cấu tạo bên ngoài được thể hiện bởi đường nét và màu sắc nguyên chất. Hầu hết các trang phục được tham khảo từ các tượng nơi đình làng, chùa chiền và từ hình ảnh thực tế.

2.1.1.2. Màu sắc

Bản thân con rối được tạo hình từ các loại gỗ xoan, gỗ sung... nên chất gỗ mộc mạc, màu sắc nhẹ nhàng, vân gỗ tự nhiên. Vẻ đẹp đó mang nét đặc trưng của rối nước, rối cạn ở các làng nghề truyền thống Bắc bộ, tuy nhiên khi được trang trí bởi các lớp sơn, thép bạc (các lá bạc mỹ nghệ phủ lên bề mặt con rối ở một số chi tiết tạo điểm nhấn) lại tạo nên những ấn tượng độc đáo mang giá trị thẩm mỹ cao.

Các con rối được phủ sơn ta để không bị hỏng khi hoạt động dưới nước, giữ độ bền của gỗ. Màu sắc của sơn ta truyền thống có những gam màu nguyên chất không pha tạp không chỉ được sử dụng sơn thép con rối mà còn được ứng dụng trong nhiều đối tượng khác.

Với những gam màu truyền thống của người Việt Nam như xanh lá cây, đỏ, nâu, đen để tô vẽ các chi tiết trang phục cho quân rối; Chân dung các quân rối được chú trọng đặc tả kỹ lưỡng bởi nét mặt, “nét người” lột tả rõ tính cách nhân vật được mô phỏng qua vở diễn. Sử dụng màu sắc nguyên chất không pha trộn đã tạo nên sự tương phản mạnh giữa các mảng màu, chi tiết hình khối.

2.1.2. Bối cảnh sân khấu và tính thẩm mỹ của con rối trong không gian trình diễn rối nước

Sân khấu của rối nước được lấy bối cảnh mô phỏng biểu tượng về mái đình làng Việt. Bồng trờ với gian chính và hai bên nhà ranh với kết cấu mái xếp đường diềm mô phỏng lối kiến trúc xưa với hai tầng mái đỏ xếp. Đây là hình ảnh quen thuộc ở nhiều làng quê Việt Nam từ xưa đến nay; Hơi hướng không gian cổ kính, trang nghiêm nhưng không kém phần gần gũi, thân quen.

Rối nước là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống được khéo léo lấy động tác làm ngôn ngữ diễn đạt chính, nó là loại hình nghệ thuật dung hòa nhuần nhuyễn pha trộn giữa âm nhạc và nghệ thuật múa với nghệ thuật tạo hình.

Trong cả vở diễn, các quân rối chính là những chủ thể điều khiển toàn bộ cục diện những câu chuyện, là nhân tố chính tạo nên những tiếng cười, những cảm xúc đa chiều cho người xem.

Các loại hình nghệ thuật sân khấu thông thường, sức hấp dẫn, lôi cuốn người xem thường thông qua kịch bản, ngôn ngữ văn học với lời dẫn chuyện, diễn xướng... và thể hiện bằng nghệ thuật diễn xuất của người diễn viên. Còn ở múa rối nước, sức hấp dẫn chính ở hành động của con rối, quân rối.

2.2. Vận dụng nghệ thuật tạo hình rối nước trong dạy học mỹ thuật cho học sinh tiểu học

Đối với học sinh, trong lĩnh vực mỹ thuật các con được làm quen dần với những khái niệm chung về cái đẹp, cái xấu, cái bi, cái hài... bắt đầu từ những hành vi, những hành động, từ trang phục và trong cả nghệ thuật. Bản chất của giáo dục thẩm mỹ trong dạy học và phát triển năng khiếu cho học sinh là một quá trình phức tạp, nhiều giai đoạn, từ chỗ cho học sinh làm quen với nghệ thuật đến lúc tự sáng tạo trong nghệ thuật.

2.2.1. Vận dụng màu sắc trong tạo hình rối nước vào bài tập trang trí cho học sinh khối 4

Dạy học trang trí cho học sinh tiểu học cần nắm vững đặc trưng chủ đề và đối tượng là học sinh khối mấy, trong phạm vi nội dung này vấn đề thực hiện áp dụng phương pháp giảng dạy cho học sinh khối 4, bởi vậy bản thân em đã chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mang tính định hướng từ những cảm hứng vốn có của phương thức tạo hình con rối và áp dụng thực hành cho các con.

Về cơ bản, màu sắc được các nghệ nhân trang trí các con rối chủ đạo là màu đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, nâu... Bởi vậy, khi áp dụng màu sắc tạo hình trang trí trên các con rối vào bài tập trang trí cho học sinh khối 4 khá thuận lợi với các bước:

Bước 1: Khởi động/Tạo động lực: Mục đích của giai đoạn này là đánh thức niềm đam mê, thích thú của người học.

Bước 2: Khám phá: học sinh tham gia vào chủ đề tạo hình con rối truyền thống, từ các video giới thiệu về con rối, giáo viên tạo cơ hội cho học sinh xây dựng sự hiểu biết của mình về con rối như nhân vật chú Tễu, con trâu, bà lão... qua các tích trò trong rối nước để các con tự khám phá ý tưởng tạo hình cho bài tập của mình.

Bước 3. Thực hành: thực hiện các thao tác tạo hình quân rối bằng các chất liệu và hình thức đa dạng theo hoạt động nhóm

Bước 4: Mở rộng, học sinh tiếp tục khám phá về con rối ở thủy đình và những câu chuyện xoay quanh chủ đề rối nước. Các con sẽ ghi nhớ, tái hiện hình ảnh con rối và sắp xếp thành bố cục cho bài trang trí hoặc tranh đề tài với cảm hứng từ chủ đề múa rối nước.

Bước 5: Đánh giá, học sinh sẽ chứng minh sự hiểu biết của mình thông qua nhật kí, bản vẽ, mô hình và các nhiệm vụ thực hiện do giáo viên yêu cầu.

2.2.2. Vận dụng hình tượng rỗi nước vào dạy học vẽ tranh đề tài tự do cho học sinh khối 4

Ngoài đề tài cho học sinh vẽ trang trí các khối hình tròn hay hình vuông, có thể đưa vào bài học vẽ tranh tự do sau khi học sinh được tiếp cận với rỗi nước thông qua hình ảnh, video hay được xem trực tiếp buổi diễn trò của rỗi nước. Từ đó trẻ sẽ phát huy khả năng ghi nhớ với đặc điểm con rỗi hình dáng, màu sắc ra sao, bối cảnh như nào để thể hiện lên tác phẩm của mình.

Bước 1: Cung cấp các tư liệu như hình ảnh trực quan, video biểu diễn rỗi nước hoặc đưa học sinh đi thực tế quan sát các đối tượng để ghi nhớ.

Bước 2: Đưa ra một số gợi ý để kích thích trí sáng tạo của trẻ, phát huy từ khả năng ghi nhớ sang diễn họa các tình tiết

2.2.3. Xử lý chất liệu tổng hợp và hướng dẫn tạo hình tranh xé dán cho học sinh khối 4 với chủ đề sân khấu rỗi nước

Bên cạnh việc cho trẻ học tập và tái hiện hình ảnh con rỗi qua tranh vẽ thì có thể phối kết hợp cùng hoạt động xé dán, chất liệu tổng hợp cho các con để tránh gây nhàm chán. Phương án đơn giản nhất có thể làm là trẻ có thể tận dụng chính những bức tranh rỗi nước mình từng vẽ.

Bước 1: Cắt có hình vẽ các nhân vật, không gian như thủy đình riêng. Học sinh có thể tận dụng chính những tranh rỗi nước mình từng vẽ để cắt lấy hình.

Bước 2: Lựa chọn bộ cục ưng ý để dán hình nhân vật vào không gian thủy đình. Bộ cục hoàn toàn có thể thay đổi theo ý của học sinh.

2.2.4. Vận dụng hình khối tạo hình rỗi nước truyền thống vào tạo hình nhân vật 3D từ chất liệu giấy nhồi, vải bông và chất liệu tổng hợp trong sắp đặt mô hình sáng tạo cho học sinh khối 5

Hiện nay một số bài tập có thể áp dụng cho học sinh khối 5 thực hành như tạo hình con rôi từ chất liệu giấy nhồi, vải nhồi mà quá trình nghiên cứu để làm luận văn bản thân em đã thực hiện:

Bước 1: Vò giấy báo/ giấy bản, vo tròn thật chặt theo hình khối muốn tạo.

Bước 2: Xé giấy thành các mảnh nhỏ, lấy keo sữa bôi lên hình giấy đã nhồi, để khô, bôi giấy tiếp tạo bề mặt phẳng mịn nhất có thể nếu còn chỗ lõm.

Bước 3: Phủ màu lên hình con rôi.

Bước 4. Vẽ thêm các chi tiết

Bước 5. Gắn đế, tạo độ cân bằng cho tác phẩm nhồi giấy

Bước 6. Hoàn thiện

2.3. Thực nghiệm

Mặc dù có khá nhiều phương pháp dạy học mới nhằm hướng tới phát triển năng lực toàn diện cho học sinh Tiểu học, xong quá trình nghiên cứu thực tiễn và tổ chức các hoạt động dạy học mỹ thuật ở trường tiểu học Kiến Hưng, vừa làm nghệ thuật, vừa là một phụ huynh học sinh của trường lại yêu thích hoạt động mỹ thuật truyền thống, bản thân em đã trăn trở và tìm ra hướng trao đổi, đề xuất các hướng, giải pháp cùng các thầy cô giáo dạy mỹ thuật trường Kiến Hưng lựa chọn mức độ thực nghiệm phù hợp trình độ của học sinh Tiểu học, đồng thời dựa vào điều kiện vật chất sẵn có của trường tiểu học Kiến Hưng về điều kiện lớp học cũng như các vật liệu sẵn có để tìm từ tự nhiên để giúp học sinh tiếp thu tốt nhất bài học tạo hình với chủ đề về tạo hình rôi nước dân gian Việt Nam.

2.3.1. Mục đích thực nghiệm

Có thể áp dụng nhiều hình thức, phương pháp cũng như kỹ thuật thực nghiệm, áp dụng phương pháp dạy học theo Dự án, phương pháp dạy học theo nhóm và áp dụng Steam để học sinh có kỹ

năng, có thể được sử dụng để vận dụng và phát triển các yếu tố khoa học mà các con đã được tích lũy từ các môn học khác, từ đó có khả năng liên kết hài hòa các kỹ năng, các yếu tố khoa học, áp dụng vào kiến thức nhằm giải quyết các khâu trong thao tác thực hiện chủ đề với các chất liệu và ý tưởng tạo hình sáng tạo.

Cùng giáo viên chủ nhiệm, em đã chuẩn bị rất nhiều khay đồ dùng, trên mỗi khay có sẵn nguyên liệu màu, 3-4 dụng cụ, khăn lau tay, bìa màu, mỗi nhóm học sinh sẽ tự chọn một khay đồ, bê về bàn để bắt đầu vẽ hoặc xé dán, khi xong trẻ sẽ tự thu dọn đồ dùng, ghế ngồi. Từ hoạt động sáng tạo mang tính tập thể này các con có thể nâng cao khả năng tự lập tốt hơn, tương tác nhóm tốt hơn và sáng tạo đa dạng trên cơ sở năng lực vốn có của mình.

Kết thúc hoạt động các con được xem lại hình ảnh của mình và các bạn trong suốt quá trình của hoạt động mà cô giáo đã quay, chụp lại để đưa lên ti vi, khiến các con Tiểu học hứng thú, phấn khởi khám phá chính mình qua hoạt động tạo hình cùng bè bạn dưới sự hướng dẫn của cô.

Nhằm thực hiện hóa các hoạt động trải nghiệm thú vị em đã đặt ra hệ thống câu hỏi và trả lời nó bằng chính kết quả thực nghiệm dạy học:

+ Làm thế nào giúp học sinh tiểu học hứng thú khi học mỹ thuật với chủ đề truyền thống?

+ Các phương pháp dạy học mỹ thuật hiện đại trên có giúp trẻ tiểu học rèn luyện, phát triển tư duy sáng tạo thông qua việc mở rộng, vận dụng kiến thức hay không?

+ Có giúp học sinh có tinh thần đoàn kết, tích cực hợp tác với nhau trong học tập mỹ thuật hay không?

+ Có góp phần nâng cao kết quả học tập kĩ thuật với các giờ tạo hình (thông qua việc làm các bài kiểm tra) của học sinh hay không?

2.3.2. Đối tượng thực nghiệm

Với đội ngũ giáo viên có trình độ, giàu kinh nghiệm trong giảng dạy, thật sự tâm huyết với nghề dạy học, luôn yêu thương, quý mến trẻ ở trường tiểu học Kiến Hưng, điểm tiến bộ của trường mà em nhận thấy rõ nét nhất đó chính là thầy cô luôn lắng nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh và các con học sinh, đây là cơ hội để em có thể thực hiện ước mơ của mình đem kĩ thuật truyền thống đến giờ học sáng tạo cho các con đồng thời đem niềm hứng thú cho chính con em mình ở trường Kiến Hưng.

2.3.3. Quy trình và nội dung thực nghiệm

- Xây dựng nội dung và kế hoạch giảng dạy cụ thể và thông qua Ban giám hiệu, tổ Tổng hợp trường tiểu học Kiến Hưng, phối hợp với sự giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm các lớp góp ý về nội dung, kiến thức, hình thức tổ chức dạy học, những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện giảng dạy theo phương pháp Dự án, Thực hành, Hoạt động nhóm, Trục quan sinh động... Kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm.

* Giáo viên dạy thực nghiệm:

* Giáo viên quan sát, ghi chép diễn biến thực nghiệm sư phạm:

* Các trường nhóm đánh giá thái độ, tinh thần học tập, lĩnh hội tri thức và khả năng giải quyết vấn đề của các thành viên trong nhóm.

2.3.4. Đánh giá kết quả thực nghiệm

* *Phân tích ưu, nhược điểm của quá trình thực nghiệm*

Quá trình thực nghiệm với phương pháp nêu tình huống có vấn đề: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích học sinh tiểu học, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra, đồng thời quá trình dạy – học mỹ thuật áp dụng phương pháp luyện tập giúp trẻ thực hiện các hình vẽ theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã được thu nhận về hình ảnh về rỗi nước và tạo hình trong nghệ thuật múa rối nước dân gian Việt Nam.

Quá trình thực nghiệm được nhóm nghiên cứu lồng ghép đưa ra ví dụ hình ảnh cho các con quan sát, dễ tượng tượng, thêm sự yêu thích và gợi sự tò mò về các quân rối và tự tin tạo hình theo cảm quan về màu, hình cũng như đặt tình cảm của mình vào sản phẩm rối nước.

Kết quả học sinh nắm được bài và có kết quả thực hành như sau:

Bảng 2.1 Kết quả trước thực nghiệm

Khối 4	Số HS	Tỷ lệ HS hứng thú trong mỗi lớp (%)	Sản phẩm chiếm ưu thế
4A1	45	100	Tranh xé dán
4A2	46	80	Mô hình quân rối
4A3	45	100	Tranh xé dán
4A4	44	100	Tranh sắp màu và chì màu

Bảng 2.2 Kết quả sau thực nghiệm

Khối 5	Số HS	Tỷ lệ HS hứng thú trong mỗi lớp (%)	Sản phẩm chiếm ưu thế
4A1	45	100	Tranh xé dán
4A2	46	80	Mô hình quân rối
4A3	45	100	Tranh xé dán
4A4	44	100	Tranh sắp màu và chì màu

Tiểu kết

Rối nước mang trong mình sự độc đáo riêng biệt so với những loại hình nghệ thuật khác. Độc đáo từ hình khối, màu sắc cho đến bối cảnh không gian. Hình khối quân rối được đặc tả trên nét mặt một cách kĩ lưỡng và có hồn. Dù gặp phải nhiều hạn chế trong biểu cảm nhưng vẫn toát lên được cái hồn của nhân vật. Chất liệu quân rối bằng gỗ mộc mạc, mang màu sắc tươi vui, truyền thống được sơn thếp lên mình bằng chất liệu sơn ta với những gam màu nguyên chất và rực rỡ, những quân rối lại càng thêm cái hồn nhiên, tươi sáng.

Buồng trò với gian chính và hai bên nhà ranh; có kết cấu mái xếp đường diềm mô phỏng lối kiến trúc cổ miền Bắc xưa với hai tầng mái đỏ xếp. Đây là hình ảnh quen thuộc ở nhiều làng quê Việt Nam từ xưa đến nay. Hơi hướng không gian cổ kính, trang nghiêm nhưng không kém phần gần gũi, thân quen.

Nghệ thuật múa rối nước thể hiện sự trí tuệ, dí dỏm và nhân văn, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của tâm hồn quê Việt.

Dựa trên những nét đẹp từ màu sắc, hình thái của quân rối theo nét đặc tả con người, con vật, khung cảnh theo lối kiến trúc cổ đình

chùa – những đặc trưng nổi bật của rối nước, có thể đưa vào các bài tập vận dụng sáng tạo cho học sinh.

Một số bài tập ví dụ đã được nêu trong đề tài ngoài vẽ trang trí và đề tài tự do như cắt xé giấy để dán làm tranh, sử dụng các vật liệu sẵn có để dựng mô hình sân khấu rối nước; Ngoài các tiết học mỹ thuật, có thể đưa vào các tiết ngoại khóa với những bài tập đòi hỏi cần nhiều thời gian hơn như làm quân rối bằng vải nhồi, giấy nhồi, hay dùng đất nặn tạo hình quân rối thành bộ cục tích trò khác nhau. Bên cạnh đó có thể hướng dẫn trẻ áp dụng các bài vẽ của mình làm thành các tác phẩm mang tính ứng dụng cao như dùng bài vẽ để làm thành chiếc quạt... giúp trẻ yêu thích bộ môn nghệ thuật truyền thống nói chung cũng như niềm thích thú với bộ môn mỹ thuật nói riêng.

KẾT LUẬN

Múa rối nước là một trong những sản phẩm nghệ thuật đặc trưng rõ nét của nền văn hóa lúa nước, ra đời cùng lúc với sự hình thành nền văn hóa Đại Việt. Chính vì vậy nó mang một bề dày lịch sử, mang đậm bản sắc văn hóa của một dân tộc quật cường trong đấu tranh và sáng tạo nghệ thuật. Trong nhiều năm qua bằng những nỗ lực tích cực của nhiều nghệ nhân trên khắp cả nước, rối nước không ngừng được khôi phục, phát triển và ngày càng hoàn thiện hơn cả về chất và lượng. Việc giữ gìn và phát triển nghệ thuật múa rối nước đã làm phong phú thêm kho tàng văn hoá của dân tộc; Góp phần quan trọng trong xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nghệ thuật múa rối nước đã phản ánh một cách sinh động, chân thực về đời sống, lao động, sinh hoạt, ước mơ, khát vọng của nhân dân. Ngày nay qua các trò diễn nó không chỉ là tiếng cười bổ ích làm vui lòng bà con gần xa sau những lúc làm ăn mệt mỏi mà bên cạnh đó nó đã truyền tải tư tưởng, những thông điệp cuộc sống vừa mang tính phản ánh hiện thực, vừa mang tính giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng.

Bên cạnh những giá trị tinh thần mà rối nước mang lại, nó còn mang trong mình nhiều giá trị bao hàm khác mà nổi trội ở đây chính là giá trị về nghệ thuật, tính thẩm mỹ cao từ tạo hình, màu sắc cho đến tích trò, nội dung. Dù chỉ mang những sắc màu truyền thống như xanh, đỏ, vàng, lam... nhưng đã diễn đạt lên một bức tranh đa màu sắc với nhiều chiều sâu khác nhau.

Chính bởi những giá trị độc đáo mà rối nước mang lại, em coi công trình nghiên cứu này của mình không chỉ là báo cáo tốt nghiệp cao học mà còn thể coi là một đề tài thú vị trong tìm tòi thể nghiệm giáo dục mỹ thuật cho trẻ nhỏ giúp các con có thể tìm hiểu và vận dụng vào các hoạt động sáng tạo, phát triển bản thân trong hiện tại và tương lai.

Thông qua một số bài tập vận dụng đặc điểm của rối nước như trang trí, xé dán, làm mô hình...cùng học sinh trường tiểu học Kiến Hưng em có thể thấy các con phần lớn đều thích thú với bộ môn nghệ thuật rối nước cũng như niềm thích thú với những con rối.

Với những phương pháp thực nghiệm được đưa ra, trẻ đã có những cách biểu đạt phong phú, đa dạng khác nhau; Vì vậy qua trình thực nghiệm đã thu được những kết quả nhất định, đã khẳng định tính đúng đắn của đề tài luận văn nghiên cứu. Nếu đổi mới nội dung chương trình và xây dựng hệ thống phương pháp giảng dạy phù hợp, khả thi, áp dụng vào giảng dạy bộ môn mỹ thuật chắc chắn sẽ đem lại những kết quả tốt, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy mỹ thuật trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục hiện nay.